

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L**

**Chủng loại: B. Braun Calcium-Free Bicarbonate Solution with 4 mmol/L Potassium**

**Mã sản phẩm: 4587**

### Mục đích sử dụng

Dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L là dung dịch thẩm phân máu dùng để thẩm tách máu liên tục tĩnh mạch - tĩnh mạch (CVVHD) trong quá trình chống đông máu citrate bằng dung dịch chống đông máu Citrate ACD-A hoặc Natri Citrate 4% và thay thế canxi song song.

Chỉ sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L kết hợp với máy của B. Braun để thẩm phân máu liên tục với bơm được tích hợp để truyền citrate và canxi.

### Thành phần

Khoang Lớn (4445 ml):

	Nồng độ	mmol/l
NaCl	6.84 g/l	Na <sup>+</sup> 148.5
		Cl <sup>-</sup> 117.0
NaHCO <sub>3</sub>	2.65 g/l	HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup> 31.5
H <sub>2</sub> O dùng để tiêm	ad 1000 ml	

Khoang Nhỏ (555 ml)

	Nồng độ	mmol/l
NaCl	2.10 g/l	Na <sup>+</sup> 35.9
KCl	2.69 g/l	K <sup>+</sup> 36.0
MgCl <sub>2</sub> x 6 H <sub>2</sub> O	1.37 g/l	Mg <sup>++</sup> 6.75
HCl 25%	1.31 – 3.94 g/l	Cl <sup>-</sup> 112.5
H <sub>2</sub> O dùng để tiêm	ad 1000 ml	

Dung dịch Sãn sàng để sử dụng (5000 ml)

	mmol/l
Na <sup>+</sup>	136.0
K <sup>+</sup>	4.00
Mg <sup>++</sup>	0.75
Ca <sup>++</sup>	0
Cl <sup>-</sup>	116.5
HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	25.0

### **Chỉ định**

Dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L được dùng để thực hiện thẩm tách máu liên tục tĩnh mạch – tĩnh mạch (CVVHD) ở bệnh nhân người lớn (cân nặng  $\geq$  30 kg) bị tổn thương thận cấp tính (quá tải dịch, chứng tăng u-rê huyết và/hoặc rối loạn điện giải đi kèm với suy thận cấp tính thiếu niệu hoặc vô niệu). Nó cũng có thể được sử dụng khi được chỉ định tháo dịch dư, ví dụ như bệnh nhân bị chứng phù phổi hoặc suy tim xung huyết bất ứng với điều trị thuốc lợi tiểu.

Quá trình sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L để thẩm phân máu liên tục tĩnh mạch – tĩnh mạch (CVVHD) trong chống đông máu citrate bằng dung dịch chống đông máu Citrate ACD-A hoặc Natri Citrate 4% và thay thế canxi song song cần được chỉ dẫn bởi bác sỹ có kinh nghiệm về phương pháp điều trị đó.

### **Chống chỉ định**

- Tăng kali huyết
- Ví dụ, quá trình chuyển hóa citrate giảm sút ở bệnh nhân bị giảm chức năng gan có thể dẫn đến nhiễm axit, hạ canxi huyết hoặc tăng nhu cầu thay thế canxi. Khi đó quy trình Citrate-CVVHD có thể cần được dừng lại và áp dụng liệu pháp thay thế thận khác.

### **Tác dụng phụ**

*Rối loạn chuyển hóa và dinh dưỡng*

Tăng hoặc giảm lượng nước, rối loạn điện giải, nhiễm kiềm hoặc nhiễm axit, chuyển hóa

*Rối loạn mạch máu*

Cao huyết áp, hạ huyết áp

*Rối loạn tiêu hóa*

Buồn nôn, ói mửa

*Rối loạn cơ xương và mô liên kết*

Chuột rút cơ

### **Hướng dẫn sử dụng**

Sử dụng kỹ thuật vô trùng. Để chuẩn bị toàn bộ hệ thống, vui lòng xem hướng dẫn đính kèm thiết bị phụ trợ.

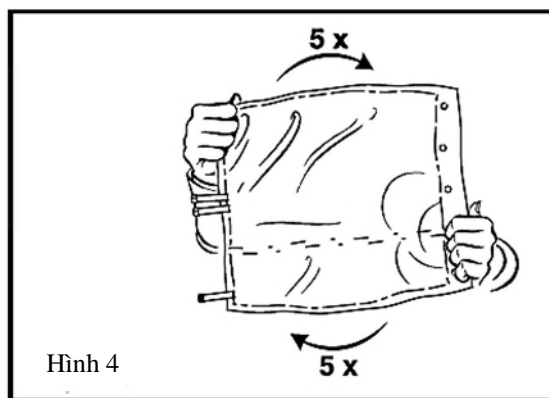
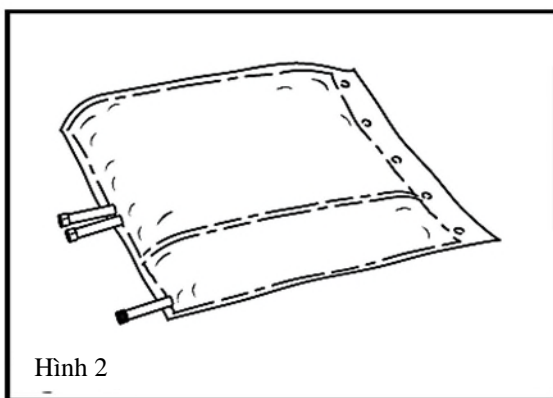
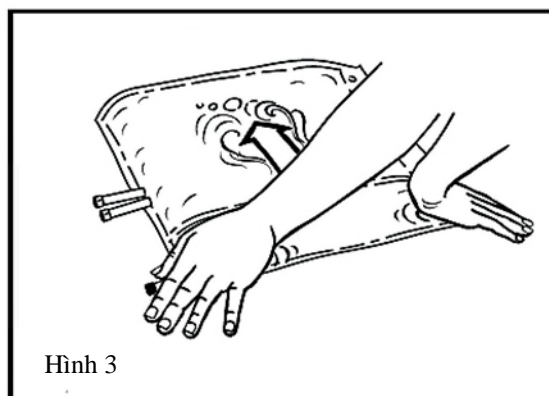
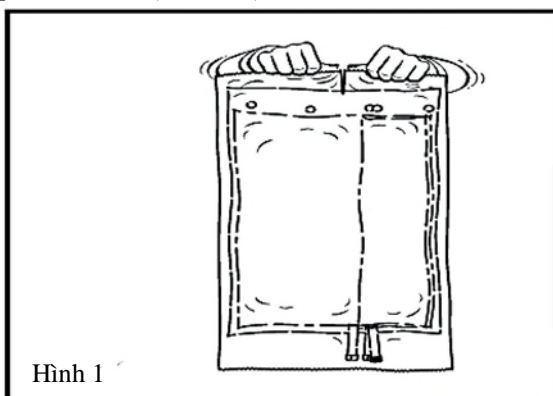
Xé đường gấp ở khe hở phía dưới và tháo bình chứa dung dịch ngay trước khi sử dụng.

Nếu phát hiện rò rỉ, hãy loại bỏ dung dịch.

Chỉ sử dụng khi dung dịch trong, không màu, không chứa các hạt có thể nhìn thấy được và bình chứa (bọc bên ngoài và túi hai khoang), mép gấp vỏ và các đầu nối không bị hư hỏng và còn nguyên vẹn.

Chuẩn bị dung dịch thẩm tách bicarbonate sẵn sàng để sử dụng

1. Xác nhận rằng sản phẩm chứa các chất điện giải phù hợp bằng cách kiểm tra nhãn túi.
2. Chỉ tháo bọc bên ngoài ngay trước khi sử dụng (Hình 1).
3. Mở túi và đặt nó lên bề mặt phẳng (Hình 2).
4. Dùng cả hai tay ấn vào khoang nhỏ của túi đến khi mép gấp hoàn toàn mở ra trên toàn bộ chiều dài (Hình 3).
5. Kiểm tra độ rò rỉ mỗi phút sau khi mở mép gấp.
6. Đảm bảo các thành phần được trộn kỹ với nhau bằng cách xoay túi 5 lần về phía sau và phía trước (Hình 4).



Chuẩn bị Cấp

1. Treo túi lên giá hoặc đặt bình chứa lên bàn (tùy theo kỹ thuật).
2. Tháo nắp bảo vệ ra khỏi cổng ra của bình chứa.
3. Lắp bộ sản phẩm dùng một lần phù hợp vào đầu nối khóa luer. Tham khảo hướng dẫn đầy đủ trong tài liệu hướng dẫn của người vận hành máy và các chỉ dẫn đi kèm với bộ sản phẩm dùng một lần.
4. Phá chi tiết hình côn phía trên kết nối khóa luer để dòng chảy được bắt đầu.
5. Sử dụng sản phẩm trong vòng 24 giờ sau khi hủy niêm phong khoang chứa.

Kết nối với hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể

Sau khi trộn cả hai khoang chứa, túi đựng dung dịch thẩm tách được nối với hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể theo hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

Cần tránh nhiễm bẩn đối với dung dịch thẩm tách cũng như mọi bộ phận tiếp xúc với dung dịch thẩm phân.

Sau khi ngắt kết nối khỏi hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể, túi đựng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L phải được thải bỏ.

Trước khi sử dụng, dung dịch thẩm phân nên được làm ấm đến xấp xỉ với nhiệt độ cơ thể để tránh nguy cơ thân nhiệt của bệnh nhân bị giảm đáng kể.

### **Cảnh báo và Thận trọng**

- Không truyền trực tiếp dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L.
  - Dung dịch này **KHÔNG CHỨA CANXI**. Cần thận trọng để đảm bảo cấp đủ canxi (Ca) và tránh tình trạng hạ canxi máu.
  - Không sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L trong dung dịch thẩm phân dành cho máy lọc máu gián đoạn.
  - Công tác kê đơn và liều lượng đối với liệu pháp CVVHD sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L trong chống đông máu citrate bằng dung dịch chống đông máu Citrate ACD-A hoặc Natri Citrate 4% và thay thế canxi song song thuộc về trách nhiệm của bác sỹ điều trị.
  - Thiết lập của Citrate-CVVHD phải được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi bắt đầu điều trị. Đặc biệt, điều quan trọng là tránh thiết lập không chính xác đối với quá trình truyền citrate và canxi. Thiết lập chính xác phải được xác nhận bằng cách đo mức giảm nồng độ canxi ion hóa do citrate trong mạch ngoài cơ thể trong từ 20 đến 30 phút sau khi bắt đầu điều trị. Nếu không xuất hiện sự giảm sút đó, cần kiểm tra lại thiết lập vì quá trình truyền trộn lẫn citrate và canxi có thể dẫn đến mất cân bằng điện giải nghiêm trọng.
  - Cần xem xét chức năng gan của bệnh nhân khi cấp dung dịch thẩm phân chứa các mức bicarbonate thấp hơn.
  - Việc sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L có thể được xem xét trong thời kỳ mang thai, nếu cần.
  - Việc sử dụng dung dịch lọc máu liên tục không Calci, nồng độ Kali 4mmol/L có thể được xem xét trong thời kỳ cho con bú, nếu cần. Không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đối với khả năng sinh sản.
  - Nếu sử dụng dung dịch thẩm phân máu này cho trẻ em, bác sỹ điều trị có trách nhiệm điều chỉnh liều lượng cho phù hợp.
  - Các chất phụ gia có thể không tương thích. Hãy hỏi ý kiến dược sỹ. Trong trường hợp bác sỹ dựa trên thông tin đầy đủ và đánh giá nên sử dụng chất phụ gia, cần áp dụng kỹ thuật vô trùng. Trộn kỹ sau khi bổ sung chất phụ gia.
- Không lưu trữ dung dịch có chứa chất phụ gia.
- Thay thế điện giải, cấp dinh dưỡng qua đường ruột và các quá trình truyền khác phải được theo dõi sát sao phản ứng của thuốc với thành phần huyết thanh và tình trạng dịch của bệnh nhân. Điều này phải được xét tới khi chỉ định điều trị CVVHD.

- Hiện tượng quá liều sẽ không xảy ra trong quá trình điều trị CVVHD khi tình trạng huyết động học, cân bằng dịch, cân bằng điện giải và axit-bazơ, đường huyết và mức urea cũng như creatinine huyết tương của bệnh nhân được theo dõi chặt chẽ.
- Không sử dụng sau ngày hết hạn. Không sử dụng trước khi trộn hoặc không sử dụng mà không trộn cả hai khoang chứa.
- Không tái sử dụng. Việc tái sử dụng thiết bị dùng một lần có thể gây rủi ro cho bệnh nhân hoặc người sử dụng. Nó có thể dẫn đến nhiễm bẩn và/hoặc suy giảm khả năng hoạt động. Tình trạng nhiễm bẩn và/hoặc hạn chế chức năng của thiết bị có thể khiến bệnh nhân bị tổn thương, ốm hoặc tử vong.

#### Lưu trữ

Không lưu trữ ở nhiệt độ dưới 4°C.

Không lưu trữ ở nhiệt độ trên 30°C.

Không đóng băng hay để tiếp xúc với nhiệt độ quá cao.

Không sử dụng khi niêm phong bình chứa đã bị hư hỏng hoặc phát hiện thấy rò rỉ.



Không sử dụng nếu bao bì đã bị hư hỏng